| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN BÌNH LỤC**<br>**TỈNH HÀ NAM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 28/2021/HS-ST
Ngày 30-6-2021

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH LỤC, TỈNH HÀ NAM**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng.

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Lê Văn Hưởng và bà Dương Thị Hiền.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Lê Thị Giang Yên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà:*** Ông Nguyễn Văn Tấn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Hữu D**, sinh năm 1995 tại phường Y, thị xã D, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường Y, thị xã D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu Đ và bà Nguyễn Thị Ng; vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 12/01/2021, chuyển tạm giam từ ngày 21/01/2021 đến nay; có mặt.

**2. Nguyễn Văn T**, sinh năm 1987 tại phường Y, thị xã D, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường Y, thị xã D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; không xác định được bố, con bà Nguyễn Thị H; có vợ và 03 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1966 (Đã chết).

- *Người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại*: Ông Vũ Xuân Th, sinh năm 1961; địa chỉ: thôn D, xã Tr, huyện B, tỉnh Hà Nam (theo văn bản ủy quyền được xác lập ngày 17/01/2021); có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Trịnh Ngọc T; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T là chủ sở hữu xe ôtô BKS 21B-004.06, loại xe ôtô chở khách có 46 chỗ ngồi, thời hạn kiểm định đến ngày 14/01/2021; bản thân T biết rõ phụ xe là Nguyễn Hữu D chỉ có giấy phép lái xe hạng C, không có giấy phép lái xe hạng E quy định đối với xe ôtô chở người trên 30 chỗ ngồi. Sáng ngày 12/01/2021, T gọi điện thoại bảo D đến nhà T để điều khiển xe ôtô BKS 21B-004.06 đi kiểm định tại Trung tâm đăng kiểm phương tiện giao thông tỉnh Nam Định thì D đồng ý. Khoảng 8 giờ sáng cùng ngày, T đã giao chìa khóa và xe ôtô BKS 21B-004.06 cho D điều khiển xe từ nhà T đi kiểm định. Sau khi xe ôtô đã được kiểm định, D điều khiển xe ôtô BKS 21B-004.06 đi từ thành phố N, tỉnh Nam Định về nhà anh Trịnh Ngọc T ăn cơm trưa và có uống hết 02 chai bia Hà Nội. Khoảng 14 giờ cùng ngày, D điều khiển xe ôtô BKS 21B-004.06 đi trên đường ĐT491 hướng Lý Nhân - Phủ Lý đến Km 8+200 thuộc địa bàn thôn 5 C, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam thì D thấy cay mắt nên đưa tay phải lên dụi mắt. Do không chú ý quan sát, không làm chủ được tay lái nên D đã điều khiển xe ôtô đi vào lề bên phải đường theo hướng Lý Nhân - Phủ Lý (phía Bắc đường ĐT491) dẫn đến ba-đờ-sốc phía trước bên phải xe ôtô BKS 21B-004.06 đâm va vào bà Nguyễn Thị Ch khi đó đang đứng bên trái xe đạp tại lề phía Bắc đường ĐT491.

Hậu quả bà Ch tử vong tại hiện trường, các phương tiện đều bị hư hỏng sau vụ tai nạn.

* Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn là đường hai chiều chạy theo chiều Đông - Tây, hướng từ huyện L đi thành phố Ph. Mặt đường trải bê tông nhựa phẳng thẳng rộng 7,9m đang trong tình trạng khô ráo, không bị che khuất tầm nhìn. Hệ thống báo hiệu đường bộ gồm vạch sơn màu vàng đứt quãng rộng 0,15m cách mép nhựa phía Bắc đường ĐT491 là 3,85m.

Lấy mép phía Tây của chân bờ tường phía Tây Gara ôtô Nguyễn Phương nằm ở phía Nam đường ĐT491 làm mốc cố định (chân tường cách mép nhựa phía Nam đường ĐT491 là 3,4m); mép nhựa phía Bắc đường ĐT491 làm chuẩn.

- Ký hiệu số (1) là vết xước liền kích thước (1,4x0,01)m nằm trên nền bê tông xi măng phía Bắc đường ĐT491, có hướng Lý Nhân - Phủ Lý. Bề mặt của vết bám dính chất màu nâu và màu đen. Điểm đầu và điểm cuối của vết đều cách mép nhựa đường là 0,4m.

- Ký hiệu số (2) là đám vết xước kích thước (2x0,15)m do nhiều vết xước nhỏ chạy song song tạo thành. Vết nằm trên nền bê tông xi măng phía Bắc đường ĐT491 có hướng Lý Nhân - Phủ Lý. Điểm đầu của vết cách mép nhựa đường là 0,5m. Điểm cuối cách 0,45m.

- Ký hiệu số (3) là vết xước liền kích thước (9,85x0,01)m nằm trên nền bê tông xi măng phía Bắc đường ĐT491, hướng Lý Nhân - Phủ Lý. Đoạn đầu của vết bám dính dị vật màu đen. Điểm đầu của vết cách mép nhựa đường là 0,7m. Điểm cuối cách 0,43m.

- Ký hiệu số (4) là vết trượt liền kích thước (1,6x0,03)m nằm trên nền bê tông xi măng phía Bắc đường ĐT491, hướng Lý Nhân - Phủ Lý. Bề mặt của vết bám dính dị vật màu đen. Điểm đầu và điểm cuối của vết đều cách mép nhựa đường là 0,9m.

- Ký hiệu số (5) là vết trượt liền kích thước (2,4x0,1)m nằm trên nền bê tông xi măng phía Bắc đường ĐT491 có hướng Lý Nhân - Phủ Lý, bề mặt của vết bám dính tổ chức mô, da, lông, tóc. Mép phía Nam điểm đầu của vết cách mép nhựa đường là 0,7m. Điểm cuối vết trượt là vị trí mặt nạn nhân nữ nằm úp sấp xuống nền bê tông xi măng đường.

- Ký hiệu số (6) là vị trí nạn nhân nữ đã tử vong nằm úp sấp xuống nền bê tông xi măng phía Bắc đường ĐT491, hai tay và hai chân nạn nhân duỗi thẳng, đỉnh đầu hướng về phía Nam. Tâm đỉnh đầu nạn nhân cách mép nhựa đường là 0,7m. Vị trí mặt của nạn nhân úp xuống mặt bê tông xi măng có đám vết máu đọng kích thước (0,6x0,5)m. Khoảng giữa hai gót chân nạn nhân cách mép nhựa đường là 1,6m.

- Ký hiệu số (7) là xe đạp nữ cũ rỉ không có nhãn hiệu đổ nghiêng bên trái trên nền đá phía Bắc đường ĐT491, đầu xe hướng về phía đi Lý Nhân, chếch phía Bắc. Vành bánh sau cong vênh không rõ hình, má bên phải lốp bánh sau trượt sạch bụi đất. Phía trên gác-ba-ga chằng buộc 02 giỏ kim loại. Đầu bên trái trục bánh trước cách mép nhựa đường là 1,55m, trục bánh sau cách 0,8m.

- Ký hiệu số (8) là xe ôtô BKS 21B-004.06 nhãn hiệu TRANSINCO màu hồng đỏ đỗ trên mặt đường ĐT491, đầu xe hướng về phía đi Phủ Lý. Góc bên phải ba-đờ-sốc trước bám dính chất màu đen dạng mạt cao su. Hình chiếu đứng đầu bên phải trục bánh trước xe cách mép nhựa đường là 0,2m. Trục bánh sau cách 0,6m.

* Khám nghiệm các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông có những dấu vết cơ bản sau:

- Đối với xe ôtô BKS 21B-004.06: Mặt ngoài nhựa ốp phía bên trái cụm đèn chiếu sáng phía trước bên phải có đám vết trượt làm sạch bụi đất, kích thước (44x21)cm hướng từ trên xuống dưới, từ trái sang phải, điểm gần nhất của vết cách thành bên phải xe là 31cm, điểm thấp nhất của vết cao cách mặt đất 90cm. Mặt ngoài bên phải ba-đờ-sốc trước có hai đám vết trượt: Vết số 1 có kích thước (30x22)cm hướng từ trên xuống dưới, bề mặt làm sạch bụi đất và bong tróc sơn màu đỏ. Điểm gần nhất của vết cách thành bên phải xe là 42cm. Điểm thấp nhất của vết cao cách mặt đất 51cm. Vết số 2 có kích thước (52,5x29)cm hướng từ trên xuống dưới, từ trái sang phải, bề mặt bong tróc sơn màu đỏ và bám dính

chất màu đen. Điểm gần nhất của vết cách mép sau cùng bên phải ba-đờ-sốc này là 2cm. Mặt hướng xuống dưới sàn lên xuống cánh cửa phía trước bên phải xe và mặt hướng phía trước và hướng xuống dưới thanh kim loại phía trước đầu bên phải bánh trước có đám vết trượt làm sạch bụi đất. Má bên phải lốp bánh trước bên phải có đám vết trượt kích thước (20x11)cm hướng từ tâm trục ra mặt lăn và ngược chiều quay của bánh khi xe tiến, bề mặt bám dính chất màu nâu dạng gỉ sắt và mạt ánh kim.

- Đối với xe đạp nữ: Thanh gióng đứng nối từ yên xe đến trục giữa bị đẩy gãy gập theo hướng từ sau về trước, từ trái qua phải, vị trí vết gãy cách đầu bên trái trục trước 67,5cm và cách mặt trên yên xe 42cm. Vành bánh sau cong vênh không rõ hình làm cho toàn bộ nan hoa cong trùng, bật rời gỉ sắt. Mép bên phải vành mài mòn kim loại kích thước (27x0,5)cm hướng từ ngoài vào tâm trục. Má phải lốp sau có đám vết trượt theo đường thẳng dây cung kích thước (60x4)cm hướng từ mặt lăn vào mép vành, bề mặt bám dính gỉ sắt. Gác-ba-ga bị đẩy dồn từ sau về trước làm cho mép sau gác-ba-ga cách tâm thanh gióng đứng 33cm. Mặt hướng sang phải thanh gióng đứng nối từ phía bên phải gác-ba-ga đến đầu bên phải trục bánh sau có đám vết trượt kích thước (2x3,5)cm hướng từ sau về trước, bề mặt bám dính chất màu đỏ, matit màu trắng. Thanh gióng ngang nối từ trục giữa đến trục sau bị đẩy cong gập bật lệch khỏi mối hàn theo hướng từ dưới lên trên. Vị trí cong gập cách đầu bên trái trục giữa là 8cm.

* Khám nghiệm tử thi Nguyễn Thị Ch có những thương tích điển hình như sau:

- Sây sát da: Vùng trán kích thước (16x7)cm, gò má phải kích thước (7x3)cm, gò má trái kích thước (3,5x2)cm, tháp mũi và vùng miệng kích thước (9x7)cm, mạn sườn trái kích thước (21x13)cm, sờ nắm thấy gãy xương cung bên xương sườn 10, 11, 12 bên trái; hai lỗ mũi và hai ống tai ngoài có nhiều dịch máu. Ngoài ra còn một số vết sây sát khác trên cơ thể.

- Sưng nề vùng đỉnh thái dương trái kích thước (14x12)cm.

Mổ tử thi:

- Mở da đầu: Tổ chức dưới da đầu dập cơ ngấm máu kích thước (15x12)cm. Vỡ lún xương thái dương đỉnh trái kích thước (10x0,2)cm. Rách màng cứng, dập não, dịch tủy não chảy ra ngoài qua đường vỡ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 03/21/TT ngày 19/01/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam kết luận:

*"1. Dấu hiệu chính qua giám định:*

*- Chấn thương sọ não nặng: Sưng nề vùng đỉnh - thái dương trái tổ chức dưới da và cơ ngấm máu, vỡ xương hộp sọ, dịch não tủy chảy ra ngoài qua đường vỡ.*

*- Dấu hiệu chấn thương ngực kín: Sây sát da mạn sườn trái. Gãy xương sườn 10, 11, 12 bên trái.*

*2. Nguyên nhân chết: Nạn nhân Nguyễn Thị Ch tử vong do vỡ xương hộp sọ, dò dịch não tủy hậu quả của chấn thương sọ não nặng, trên nạn nhân có chấn thương ngực kín".*

Tại phiếu đo nồng độ cồn hồi 15 giờ 47 phút ngày 12/01/2021 của Công an huyện Bình Lục xác định: Nồng độ cồn trong cơ thể của Nguyễn Hữu D là 0,196mg/L khí thở.

Bản cáo trạng số 23/CT-VKS-TA ngày 18/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam truy tố: bị cáo Nguyễn Hữu D về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu D phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ". Áp dụng các điểm a, b khoản 2, khoản 5 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 41 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu D từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 4 Điều 264; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; khoản 2, khoản 3 Điều 35 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm cải tạo không giam giữ; miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo. Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Nguyễn Hữu D hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn từ 01 năm đến 02 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù; phạt tiền từ 03 triệu đến 05 triệu đồng sung ngân sách Nhà nước đối với bị cáo Nguyễn Văn T. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn T cùng với gia đình bị cáo Nguyễn Hữu D đã bồi thường cho gia đình bà Nguyễn Thị Ch số tiền 200 triệu đồng; đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền, không có yêu cầu, đề nghị gì khác nên không đặt ra giải quyết. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại bị cáo Nguyễn Hữu D 01 giấy phép lái xe hạng C và 01 căn cước công dân đều mang tên Nguyễn Hữu D.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại - ông Th có quan điểm: về trách nhiệm dân sự, gia đình bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường 200 triệu đồng, nay không có yêu cầu, đề nghị gì về bồi thường dân sự; về hình phạt, ông đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất cho các bị cáo Nguyễn Hữu D, Nguyễn Văn T.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Hữu D, Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời nói sau cùng của các bị cáo đều thấy ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, xin lỗi gia đình bị hại và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa, người làm chứng vắng mặt không có lý do nhưng trong hồ sơ vụ án đã có lời khai của họ. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Hữu D, Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân đúng như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám phương tiện liên quan, bản kết luận giám định pháp y về tử thi, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 8 giờ ngày 12/01/2021, Nguyễn Văn T biết rõ Nguyễn Hữu D không có giấy phép lái xe hạng E nhưng T vẫn giao xe ôtô chở khách loại 46 chỗ ngồi BKS 21B-004.06 thuộc quyền sở hữu của mình cho D điều khiển xe ôtô từ nhà T đi đăng kiểm. Sau khi đã hoàn thành việc đăng kiểm, D đã điều khiển xe về nhà anh Trịnh Ngọc T để ăn cơm và uống hết 2 chai bia. Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 12/01/2021, Nguyễn Hữu D điều khiển xe ôtô BKS 21B-004.06 đi trên đường ĐT491 hướng Lý Nhân - Phủ Lý đến Km 8+200 thuộc địa bàn thôn 5 C, xã B, huyện B, do không chú ý quan sát, không làm chủ được tay lái nên D đã điều khiển xe ôtô đi vào lề bên phải chiều đi Lý Nhân - Phủ Lý (phía Bắc đường ĐT491) dẫn đến ba-đờ-sốc phía trước bên phải xe ôtô đâm vào bà Nguyễn Thị Ch đang đứng ở bên trái xe đạp tại lề phía Bắc đường ĐT491 làm bà Ch và xe đạp ngã, đổ ra lề phía Bắc đường ĐT491. Hậu quả bà Ch tử vong do vỡ xương hộp sọ, dò dịch não tủy hậu quả của chấn thương sọ não nặng, trên nạn nhân có chấn thương ngực kín". Tại thời điểm điều khiển xe ôtô BKS 21B-004.06 gây tai nạn, nồng độ cồn trong cơ thể Nguyễn Hữu D là 0,196mg/L khí thở.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Hữu D đã vi phạm khoản 8 (được sửa đổi bổ sung tại khoản 1 Điều 35 Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia năm 2019), khoản 9, khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ và phạm tội "Vi phạm quy

định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Hành vi của Nguyễn Văn T đã vi phạm khoản 10 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ và phạm tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật hình sự. Như vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thấy:

Về nhân thân: Các bị cáo là những đối tượng có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; Nguyễn Hữu D đã tác động gia đình cùng Nguyễn Văn T tích cực bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; đại diện gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo; đối với Nguyễn Hữu D có thời gian tham gia và hoàn thành nghĩa vụ quân sự phục vụ tại ngũ trong Quân đội; tại phiên tòa ông Nguyễn Hữu Đ là bố của bị cáo Nguyễn Hữu D xuất trình đơn đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt và trình bày hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương đồng thời xuất trình bị cáo có ông ngoại là Nguyễn Văn Th được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng Ba; bị cáo Nguyễn Văn T có đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình và có xác nhận của chính quyền địa phương nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với Nguyễn Văn T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, thiệt hại đến tính mạng của người khác, gây tổn thất đau thương cho gia đình bị hại, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do đó cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra. Hội đồng xét xử đánh giá toàn diện vụ án cũng như xem xét thấy các bị cáo đều là những đối tượng có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng nào nên đối với bị cáo Nguyễn Hữu D áp dụng hình phạt tù có thời hạn nhưng ở mức khởi điểm của khung hình phạt; đối với bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp với khoản 1 Điều 264 Bộ luật hình sự. Như vậy cũng đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về việc khấu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung:

Đối với bị cáo Nguyễn Hữu D xét thấy bị cáo có nghề nghiệp là lái xe ô tô nhưng không chấp hành quy định của pháp luật khi tham gia giao thông đường bộ gây tai nạn với hậu quả chết người, vì vậy cần cấm bị cáo hành nghề lái xe ô tô một thời gian nhất định.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T, tại phiên tòa bị cáo trình bày bị cáo làm nghề lái xe ô tô nhưng do tình hình dịch bệnh Covid-19 nên bị cáo không có việc làm ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, mẹ đau yếu, vợ bị cáo không có nghề nghiệp, 03 con của bị cáo còn nhỏ nên xét miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo. Tuy nhiên căn cứ biên bản xác minh tài sản thấy bị cáo có tài sản nên cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo Nguyễn Hữu D đã tác động gia đình cùng bị cáo Nguyễn Văn T tích cực bồi thường thiệt hại cho gia đình bà Nguyễn Thị Ch số tiền 200 triệu đồng. Đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền, nay không còn yêu cầu, đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7] Về xử lý các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông và tài liệu đã tạm giữ:

Quá trình điều tra xác định: Xe ôtô BKS 21B-004.06 cùng các giấy tờ liên quan là tài sản hợp pháp của Nguyễn Văn T; 01 xe đạp nữ là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị Ch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Lục đã trả lại các phương tiện cùng các giấy tờ liên quan cho bị cáo Nguyễn Văn T và đại diện gia đình bị hại bà Nguyễn Thị Ch là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng C và 01 căn cước công dân đều mang tên Nguyễn Hữu D chuyển theo hồ sơ vụ án được trả lại bị cáo D theo quy định.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo, người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại các Điều 331; Điều 332; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điểm a, b khoản 2, khoản 5 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 41 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hữu D.

Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 4 Điều 264; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; khoản 2, khoản 3 Điều 35 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Áp dụng các Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu D phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu D 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/01/2021.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Y, thị xã D, tỉnh Hà Nam nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân phường Y, thị xã D, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục.

Trong trường hợp bị cáo T thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

2. Áp dụng hình phạt bổ sung:

Cấm bị cáo Nguyễn Hữu D hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 01 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

Phạt tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

3. Trả lại bị cáo Nguyễn Hữu D 01 giấy phép lái xe hạng C và 01 căn cước công dân đều mang tên Nguyễn Hữu D.

4. Án phí: Các bị cáo Nguyễn Hữu D, Nguyễn Văn T; mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại - ông Th được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Bình Lục;
- Công an huyện Bình Lục;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Chi Cục THA dân sự huyện B;
- UBND P.Y, TX. D, Hà Nam;
- Các bị cáo;
- Người đại diện ông Th;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

***(Đã ký)***

**Nguyễn Thị Thu Hằng**